

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
Số: 26/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Kim Quỳnh Nh**, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: Số A, đường T, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số B, đường Đ, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông **Lâm Quốc A**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số A, đường T, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Kim Quỳnh Nh, sinh năm 1984, địa chỉ thường trú: Số A, đường T, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, chỗ ở hiện nay: Số B, đường Đ, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và ông Lâm Quốc A, sinh năm 1979, địa chỉ: Số A, đường T, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim Quỳnh Nh và ông Lâm Quốc A đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Trần Kim Quỳnh Nh và ông Lâm Quốc A có một người con chung là cháu Lâm Hiểu B, sinh ngày 18/11/2008. Sau khi ly hôn, bà Nh và ông A thống nhất giao cháu B cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nh và ông A thống nhất ông A không cấp dưỡng cho cháu B.

Ông Lâm Quốc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lâm Hiểu B mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trần Kim Quỳnh Nh và ông Lâm Quốc A trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Kim Quỳnh Nh và ông Lâm Quốc A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí:

Bà Trần Kim Quỳnh Nh tự nguyện chịu án phí ly hôn số tiền là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000179 ngày 23/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả lại cho bà Nh số tiền còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND Phường N, TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Loan